
(Đề thi có 4 trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 301

- Câu 1.** Cuối thế kỉ XIX, lực lượng nào sau đây tham gia chủ yếu cuộc khởi nghĩa Yên Thế?
A. Văn thân. B. Nông dân. C. Sĩ phu. D. Công nhân.
- Câu 2.** Đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh cùng nhiều sĩ phu thức thời đã khởi xướng phong trào nào sau đây ở Việt Nam?
A. Vì hoà bình. B. Vô sản hoá. C. Duy tân. D. Đông du.
- Câu 3.** Tính chất của cuộc cách mạng tháng Hai ở Nga là?
A. Cách mạng vô sản. B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
C. Cách mạng văn hóa. D. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- Câu 4.** Nội dung nào sau đây là hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thành công.
B. Khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế.
C. Lực lượng Đồng minh chống phát xít hình thành.
D. Chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ trên toàn thế giới.
- Câu 5.** Định ước Henxinki (1975) có sự tham gia kí kết giữa Mĩ, Canada và các nước
A. Châu Phi. B. Nam Mĩ. C. Trung Mĩ. D. châu Âu.
- Câu 6.** Tháng 2-1945, nguyên thủ các quốc gia Anh, Mĩ và Liên Xô đã có hoạt động nào sau đây?
A. Thành lập tổ chức Vácava. B. Mở rộng Hội Quốc liên.
C. Xâm lược trở lại thuộc địa. D. Tham dự Hội nghị Ianta.
- Câu 7.** Năm 1951, quốc gia nào sau đây kí Hiệp ước hoà bình Xan Phranxicô với Mĩ để chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh?
A. Trung Quốc. B. Hàn Quốc. C. Nhật Bản. D. Triều Tiên.
- Câu 8.** Năm 1975, thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha là mốc đánh dấu
A. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
B. chủ nghĩa thực dân mới ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
C. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản sụp đổ.
D. chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi chính thức bị xóa bỏ.
- Câu 9.** Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do
A. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.
B. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế không khác nhau.
C. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
D. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
- Câu 10.** Trong công cuộc cải cách - mở cửa (1978-2000), Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?
A. Là quốc gia thứ ba trên thế giới có tàu và người bay vào vũ trụ.
B. Là quốc gia đầu tiên trên thế giới thử thành công bom nguyên tử.
C. trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trên thế giới.
D. Sản lượng công nghiệp chiếm 70% sản lượng công nghiệp thế giới.
- Câu 11.** Xu thế toàn cầu hóa tạo ra nhiều thách thức đối với các dân tộc vì lí do nào sau đây?
A. Sự cạn kiệt mọi tài nguyên. B. Vấn đề thiên tai, hỏa hoạn.
C. Tình trạng cạnh tranh gay gắt. D. Tình trạng bùng nổ dân số.
- Câu 12.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây chế tạo thành công bom nguyên tử?
A. Hà Lan. B. Hàn Quốc. C. Ấn Độ. D. Liên Xô.

Câu 13. Phong trào cách mạng nào sau đây lần đầu khẳng định quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng Đông Dương?

A. Giải phóng dân tộc 1939-1945.

B. Đồng khởi 1959-1960.

C. “Vô sản hóa” cuối năm 1928.

D. Cách mạng 1930-1931.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cách mạng khoa học-kỹ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?

A. Trật tự thế giới đơn cực được thiết lập.

B. Những đòi hỏi của cuộc sống.

C. Những phức tạp của quan hệ quốc tế.

D. Trật tự thế giới đơn cực Ianta sụp đổ.

Câu 15. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm 1927-1930 có hạn chế nào dưới đây?

A. Chưa có sự định hướng và lãnh đạo của các lực lượng xã hội mới.

B. Chưa nhận thức được tầm quan trọng của sức mạnh trong đấu tranh.

C. Việc giáo dục, tuyên truyền nhân dân đấu tranh chưa được đẩy mạnh.

D. Chủ yếu đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế, dễ thỏa hiệp với thực dân.

Câu 16. Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có bước tiến mới nào dưới đây so với phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930?

A. Nhận thức đúng kẻ thù của dân tộc và giai cấp, lôi cuốn nhiều lực lượng xã hội tham gia đấu tranh.

B. Diễn ra ở khắp các vùng nông thôn và thành thị, buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ.

C. Mang tính thống nhất cao, các lực lượng cách mạng chủ yếu phối hợp chặt chẽ trong đấu tranh.

D. Đánh đổ chính quyền thực dân phong kiến, thành lập nhà nước dân chủ của nhân dân lao động.

Câu 17. Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò tiên phong của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1921-1925?

A. Bắt đầu trở thành người cộng sản nhằm đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. Đưa tư tưởng cách mạng mới đi vào đời sống của các lực lượng xã hội.

C. Mở đầu cho việc giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.

D. Tìm ra con đường cứu nước mới đó là con đường cách mạng vô sản.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến bùng nổ phong trào dân tộc, dân chủ (1919-1930) ở Việt Nam?

A. Sự suy yếu của hệ thống chủ nghĩa tư bản.

B. Phong trào công nhân phát triển tự giác.

C. Giai cấp tư sản đã trưởng thành về mọi mặt.

D. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện trên toàn thế giới.

Câu 19. Phong trào phá kho thóc giải quyết nạn đói trong năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

A. Tập dượt lực lượng cách mạng.

B. Tiêu hủy nền kinh tế thực dân.

C. Giải quyết thành công nạn đói.

D. Thành lập nhà nước công nông.

Câu 20. Các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam những năm 1936-1939 và 1941-1945 đều đấu tranh

A. lật đổ chính quyền.

B. giành độc lập.

C. chống phát xít.

D. giành thống nhất.

Câu 21. Phong trào cách mạng (1930-1931), phong trào dân chủ (1936-1939) và cao trào kháng Nhật cứu nước (tháng 3 - giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam cho thấy sự phát triển của quá trình

A. khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

B. lực lượng vũ trang đóng vai trò then chốt.

C. luôn giành và giữ chính quyền.

D. tập dượt, chuẩn bị cho cách mạng.

Câu 22. Khẩu hiệu đấu tranh nào sau đây được Đảng Cộng sản Đông Dương tạm gác lại theo quyết định của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939?

A. Bác ái và bình đẳng.

B. Muu cầu hạnh phúc.

C. Độc lập và tự do.

D. Cách mạng ruộng đất.

Câu 23. Sự kiện nào dưới đây tác động trực tiếp đến việc thay đổi khẩu hiệu đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tháng 3-1945?

A. Bản Quân lệnh số 1 được ban bố.

B. Pháp giành thắng lợi ở Đông Dương.

C. Nhật Bản đảo chính lật đổ Pháp.

D. Khu giải phóng Việt Bắc ra đời.

Câu 24. Phong trào dân chủ (1936-1939) và cao trào kháng Nhật cứu nước (tháng 3 - giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam đều

A. buộc kẻ thù phải nhượng bộ, giải quyết hết yêu cầu về dân sinh, dân chủ.

B. là bộ phận của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít trên thế giới.

C. tập trung chống thực dân Pháp và phát xít Nhật giành tự do, dân chủ.

D. thành lập và phát triển các lực lượng chính trị, vũ trang cho cách mạng.

Câu 25. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Kịp thời thay khẩu hiệu đánh Pháp sang đánh đổ phát xít Nhật.

B. Phát động quần chúng kháng chiến ngay khi Nhật đảo chính Pháp.

C. Lãnh đạo quần chúng giành chính quyền trước tiên ở đô thị lớn nhất.

D. Khôn khéo, linh hoạt đẩy lùi nguy cơ để tạo ra thời cơ thuận lợi.

Câu 26. Phong trào cách mạng 1930-1931 và phong trào dân chủ 1936-1939 đều để lại bài học kinh nghiệm nào dưới đây cho nhân dân Việt Nam?

A. Luôn luôn thay đổi mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn.

B. Chú trọng đấu tranh công khai để lôi kéo quần chúng tham gia.

C. Nhiệm vụ và mục tiêu cách mạng cần phù hợp với thực tiễn.

D. Tận dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của các nước đồng minh.

Câu 27. Tháng 3-1951, để tăng cường khối đoàn kết trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia có hoạt động nào sau đây?

A. Hợp Hội nghị cấp cao Việt Nam-Lào-Campuchia.

B. Thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào.

C. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

D. Chống chiến lược “Đông Dương hoá chiến tranh”.

Câu 28. Trong giai đoạn 1945-1946, để chi viện cho nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược, thanh niên miền Bắc đã gia nhập

A. đơn vị “Thanh niên tiên phong”.

B. Việt Nam Giải phóng quân.

C. các đoàn quân “Nam tiến”.

D. Quân giải phóng miền Nam.

Câu 29. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)?

A. Chịu tác động của mâu thuẫn Đông-Tây và sự chi phối của Chiến tranh lạnh.

B. Huy động lực lượng dân tộc vào cuộc đấu tranh vì độc lập và thống nhất đất nước.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang giành độc lập.

Câu 30. Trong những năm 1945-1954, quân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào sau đây để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của thực dân Pháp?

A. Chiến dịch Biên giới.

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

C. Chiến dịch Thượng Lào.

D. Chiến dịch Việt Bắc.

Câu 31. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về tác động của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam?

A. Đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.

B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

C. Phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.

D. Làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.

Câu 32. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân dân Việt Nam, thời kì 1945-1954 có điểm khác nào sau đây so với thời kì cuối thế kỉ XIX?

A. Đối tượng đấu tranh của cách mạng là thực dân Pháp.

B. Tinh thần yêu nước chống ngoại xâm được phát huy.

C. Tiến hành kháng chiến và gây dựng chế độ mới.

D. Mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc.

- Câu 33.** Nội dung nào sau đây là đúng về những hiệp định ngoại giao mà Việt Nam kí với Pháp và Mĩ trong 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975)?
- Không có sự tác động trở lại với các mặt trận quân sự và chính trị.
 - Luôn tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên áp đảo đối phương.
 - Là cơ sở pháp lí để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh giành thắng lợi cuối cùng.
 - Phụ thuộc trực tiếp vào sự dàn xếp giữa lực lượng các cường quốc.
- Câu 34.** Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) là bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam vì đã
- buộc quân viễn chinh Mĩ và quân Sài Gòn phải rút về nước.
 - chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn tổng khởi nghĩa và nổi dậy.
 - chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn vừa đánh vừa đàm.
 - buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- Câu 35.** Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam được coi là
- “Áp Bắc” đối với quân Mĩ.
 - “Ba Gia” đối với quân Mĩ.
 - “trận quyết chiến chiến lược”.
 - “trận chinh sát chiến lược”.
- Câu 36.** Ngày 30 - 4 - 1975, lá cờ cách mạng tung bay ở địa điểm nào sau đây báo hiệu sự toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mĩ?
- Chiến khu Việt Bắc.
 - Cột cờ Ngõ Môn.
 - Dinh Độc Lập.
 - Biệt khu Thủ đô.
- Câu 37.** Sự kiện nào sau đây được đánh giá là sai lầm về chiến lược của Nguyễn Văn Thiệu trong cục diện chiến trường miền Nam năm 1975?
- Cho rút quân khỏi Tây Nguyên về giữ Duyên hải Nam Trung bộ.
 - Cho rút quân khỏi Huế - Đà Nẵng và Sài Gòn.
 - Từ chức Tổng thống trao quyền cho Dương Văn Minh.
 - Chấp nhận để người Mĩ di tản khỏi Sài Gòn bằng trực thăng.
- Câu 38.** Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đều góp phần thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?
- Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
 - Chống đế quốc và phong kiến giải phóng dân tộc.
 - Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
 - Thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Câu 39.** So với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân (1975), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) ở miền Nam Việt Nam có điểm khác nào sau đây?
- Đồng loạt tiêu diệt hệ thống phòng ngự vòng ngoài, bao vây cô lập kẻ thù.
 - Diễn ra đồng loạt trên toàn miền Nam, trọng tâm là ở đô thị.
 - Cắt đứt nguồn tiếp tế duy nhất bằng đường không của đối phương.
 - Có sự hiệp đồng giữa các quân, binh chủng trong tác chiến quy mô lớn.
- Câu 40.** Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam (1978) quân dân Việt Nam thực hiện quyền chủ yếu nào sau đây?
- Tự do báo chí.
 - Tự do hội họp.
 - Phát triển kinh tế.
 - Tự vệ chính đáng.

----- HẾT -----

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
000	A	B	C	A	A	A	D	C	B	D	D	B	D	A	A	B	B	A	D
301	B	C	D	B	D	D	C	C	A	A	C	D	D	B	C	C	B	A	A
303	A	C	A	D	A	C	B	D	D	C	B	A	C	C	D	D	C	B	D
305	C	A	A	A	A	D	A	D	D	C	A	A	B	C	A	A	D	C	B
307	C	C	B	A	D	A	D	C	B	B	B	A	C	D	D	A	D	B	C
309	A	A	A	B	D	D	A	C	C	A	C	A	D	B	D	B	B	A	A
311	C	D	D	C	C	B	A	C	A	D	B	D	C	B	D	C	C	C	A
313	C	A	B	D	D	C	C	D	A	A	C	D	A	D	B	C	A	A	D
315	A	D	D	C	A	C	D	C	D	B	D	C	A	C	A	B	A	D	A
317	A	D	D	C	B	B	C	C	D	B	A	B	A	C	C	A	B	C	B
319	B	B	C	C	B	D	D	B	A	B	D	D	D	C	B	B	D	A	D
321	B	D	B	A	B	B	B	D	A	C	D	D	A	C	A	D	B	C	D
323	D	A	C	D	B	A	C	D	C	B	D	B	C	C	C	B	D	A	B

20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
C	A	D	B	A	B	C	A	A	D	D	A	A	D	C	B	A	C	D	A	B
C	D	D	C	B	D	C	B	C	B	B	A	C	C	C	A	C	A	A	B	D
B	C	C	C	B	A	C	C	B	A	A	C	C	A	B	D	B	A	D	C	B
A	D	C	B	B	C	B	C	C	B	B	C	A	C	D	B	B	A	C	A	B
C	D	D	C	B	C	D	B	A	B	B	B	A	D	C	A	C	B	D	C	A
A	B	D	A	B	A	C	D	B	B	B	C	A	C	B	C	D	B	A	D	A
A	D	B	C	D	A	A	A	A	D	C	C	B	D	C	B	B	C	C	A	C
D	C	B	C	B	B	A	A	C	A	C	A	D	C	B	A	C	D	D	D	B
C	B	C	D	A	B	C	A	D	B	A	B	A	D	C	A	B	A	C	C	B
C	D	C	A	C	A	C	A	D	A	A	C	D	A	C	A	C	A	B	D	B
C	D	D	D	C	B	B	D	B	D	B	D	C	A	D	A	D	D	C	A	C
D	D	A	A	B	B	B	C	B	B	B	B	C	C	A	D	A	A	D	C	D
B	D	C	A	C	C	B	C	B	A	B	A	A	A	B	B	C	C	B	D	B